

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2020/HS-ST
Ngày 20/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Minh Hiệp và ông Lò Việt Huân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2020/TLST-HS ngày 07/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 121/2020/QĐXXST-HS ngày 10/8/2020 đối với:

1. *Bị cáo:* Điều Văn N, tên gọi khác: Điều Chính N, sinh ngày: 08/4/1996 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã Mường S, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Điều Chính T (đã chết) và bà Lường Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 26/4/2018, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2020 đến nay. Có mặt.

2. *Bị cáo:* Hoàng Anh T, sinh ngày: 23/3/1997 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã Mường S, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hoàng Văn T và bà Vì Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2020 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lương Thị L, sinh năm: 1964; nơi cư trú: Bản N, xã Mường S, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ ngày 03/6/2020, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại bản C, xã Đ, huyện M kiểm tra đối với Điều Văn N và Hoàng Anh T đang đứng ở đường dân sinh. Qua kiểm tra phát hiện N đang cầm trên tay 02 gói nilon màu trắng, bên trong các gói chứa cục chất bột màu trắng nghi là Heroine. Điều Văn N và Hoàng Anh T khai nhận đó là Heroine N và T vừa cùng nhau đi mua mục đích sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm của Điều Văn N và Hoàng Anh T, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải Điều Văn N và Hoàng Anh T đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra làm rõ. Tạm giữ của N và T 02 bơm kim tiêm; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, BKS: 26M1 - 134.98; 01 đăng ký xe máy mang tên Lương Văn Thái.

Ngày 03/6/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành xác định khối lượng cục chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Điều Văn N và Hoàng Anh T được 0,33 gam; lấy 0,08 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu N.

Tại bản kết luận giám định số 909 ngày 10/6/2020, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định N là ma túy; loại Heroine; khối lượng mẫu gửi giám định là 0,08 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,33 gam; loại Heroine.*”

Quá trình điều tra, Điều Văn N và Hoàng Anh T khai nhận: Bản thân đều là người nghiện chất ma túy, thường rủ nhau đi mua ma túy để sử dụng chung. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/6/2020, N điều khiển xe máy BKS: 26M1 - 134.98 đến nhà của Hoàng Anh T ở cùng bản rủ T đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng, T đồng ý. N điều khiển xe máy chở T đến hiệu thuốc ở chợ trung tâm huyện Mộc Châu, đưa cho T 10.000 đồng để mua 02 chiếc bơm kim tiêm, mục đích để sử dụng ma túy. Sau đó, N và T đi đến bản C, xã Đ. Khi đến bản C, N bảo T đứng ở đường dân sinh để trông xe máy còn N một mình đi bộ vào trong bản để tìm mua Heroine. Trên đường đi, N gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, N hỏi và mua được của người đó 02 gói Heroine đều được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu trắng với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N cầm gói ma túy ở

lòng bàn tay trái rồi đi bộ quay lại vị trí T đang chờ. Khi N vừa đi đến chỗ T thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa, các bị cáo Điều Văn N và Hoàng Anh T trình bày ý kiến, giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Các bị cáo nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, BKS: 26M1 - 134.98 thu giữ của Điều Văn N và Hoàng Anh T, quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của bà Lương Thị L là mẹ nuôi của Điều Văn N. Việc N sử dụng xe máy đi mua ma túy, bà Lý hoàn toàn không biết và không liên quan. Ngày 24/6/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả chiếc xe máy cho bà Lý.

Đối với người phụ nữ dân tộc không quen biết đã bán ma túy cho Điều Văn N, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

Cáo trạng số 121/CT-VKS ngày 07/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố các bị can Điều Văn N và Hoàng Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Điều Văn N và Hoàng Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Điều Văn N từ 21 tháng đến 24 tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 03/6/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh T từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 03/6/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu giao trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, BKS: 26M1 - 134.98 cho bà Lường Thị L quản lý, sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Điều Chính N và Hoàng Anh T, bắt ngày 03/6/2020 bên trong đựng 0,25 gam chất bột màu trắng, hai mảnh nilon màu trắng và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi hai chiếc bơm kim tiêm thu giữ của Điều Chính N và Hoàng Anh T ngày 03/6/2020; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Điều Chính N, kq: Dương tính; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Hoàng Anh T, kq: Dương tính.

4. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Các bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa các bị cáo Điều Văn N và Hoàng Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, số ma túy bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu thu giữ của các bị cáo vào ngày 03/6/2020 có nguồn gốc mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết với giá 100.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của các

bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Mộc Châu lập vào hồi 10 giờ ngày 03/6/2020; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng, đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản kết luận giám định số 909 ngày 10/6/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “Mẫu gửi giám định N là ma túy; loại Heroine; khối lượng mẫu gửi giám định là 0,08 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,33 gam; loại Heroine.” nằm trong danh mục I, số thứ tự 9 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Điều Văn N và Hoàng Anh T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 03/6/2020 bị cáo Điều Văn N và bị cáo Hoàng Anh T đã có hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 0,33 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Điều Văn N và bị cáo Hoàng Anh T không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét áp dụng đối với các bị cáo.

Bị cáo Điều Văn N là người có nhân thân xấu, có một tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chưa được xóa tiền

sự, là người khởi xướng, sử dụng phương tiện đi mua ma túy, trực tiếp bỏ tiền ra để mua ma túy cũng như cất giấu số ma túy. Bị cáo Hoàng Anh T là người cùng bàn bạc, tham gia đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm do đó cần xem xét áp dụng Điều 58 đối với các bị cáo.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống chung với gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*:

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, BKS: 26M1 - 134.98, quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của bà Lương Thị L (là mẹ nuôi của Điều Văn N). Khi Điều Văn N sử dụng xe máy đi mua ma túy, bà Lương Thị L không biết và không liên quan. Ngày 24/6/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả chiếc xe máy cho bà Lý, xét là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “*Vật chứng vụ Điều Chính N và Hoàng Anh T, bắt ngày 03/6/2020*” bên trong đựng 0,25 gam cục chất bột màu trắng, hai mảnh nilon màu trắng và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng hai chiếc bơm kim tiêm; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Điều Chính N, kq: Dương tính; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Hoàng Anh T, kq: Dương tính. Xét thấy đây là những vật thuộc loại Nhà nước cấm mua bán, lưu hành, tàng trữ, vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về các vấn đề khác*:

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Điều Văn N tại khu vực bản C, xã Đ, huyện M, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[6] *Về án phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng phù hợp với khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Điều Văn N và Hoàng Anh T để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Điều Văn N (Tên gọi khác: Điều Chính N) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Điều Văn N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 03/6/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh T 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 03/6/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu trao trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, BKS: 26M1 - 134.98 cho bà Lường Thị L quản lý, sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Điều Chính N và Hoàng Anh T, bắt ngày 03/6/2020 bên trong đựng 0,25 gam chất bột màu trắng, hai mảnh nilon màu trắng và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi hai chiếc bơm kim tiêm thu giữ của Điều Chính N và Hoàng Anh T ngày 03/6/2020; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma

túy của Điều Chính N, kq: Dương tính; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Hoàng Anh T, kq: Dương tính.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Điều Văn N và Hoàng Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tăng Thị Hải Oanh